

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 24/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Liên

2. Ông Phan Ngọc Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn M.**

Sinh ngày: 09/7/1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông;
Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Nùng; Con ông Vi Văn T (sinh 1970), con bà Chu Thị H (sinh 1968); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/11/2016 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 407/2026/HSPT.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Chu Thị H, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Buôn T, L, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Văn H1, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2023, Nguyễn Đình V, Phạm Văn T1, Phạm Đức T2 sau khi mua ma túy thì rủ nhau cùng sử dụng. Trong quá trình đi tìm địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy T1 sử dụng điện thoại để gọi Vi Văn M ra xã E để cùng sử dụng chung ma túy. T1 nói M đến thuê phòng tại nhà nghỉ “Vườn Cảnh”, thuộc thôn T, xã E, huyện K làm địa điểm để sử dụng. M đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 47E1-304.82 chạy từ nhà M ra nhà nghỉ V2. Khi đi đến nhà nghỉ V2, M gặp anh Trần Văn H1 là chủ nhà nghỉ hỏi thuê phòng và được cho thuê phòng số 02.

Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi thuê được phòng thì M điện thoại thông báo cho T1, sau đó T2 và T1 đến phòng số 2 nhà nghỉ V2 gặp M, M đi xuống quầy lễ tân lấy 02 chai nước suối lên đưa cho T2 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. T2 sử dụng chìa khóa xe mô tô của T1 đâm thủng hai lỗ trên nắp chai nước gần 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa (thường gọi là C) vào để hoàn thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi làm xong dụng cụ, T2, M và T1 lần lượt cùng sử dụng (mỗi người hút 03 lần) thì bật lửa bị nóng bung thành nhiều mảnh nên tất cả dừng lại ngồi chơi. Một lúc sau V đến phòng và đưa quần đùi cho T1 rồi lên giường nằm sử dụng điện thoại (chưa sử dụng ma túy). Đến 21 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 659/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa có dán nhãn Aquafina loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ (một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm; một lỗ gắn với ống thủy tinh không màu dài 18cm, đường kính 0,5cm có đầu hình cầu) chứa thể tích mẫu là 350ml, có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, nồng độ Methamphetamine là 0,010mg/ml; khối lượng Methamphetamine trong 350ml mẫu là 3,5mg (0,0035 gam).

Quá trình điều tra đã khởi tố điều tra, truy tố và xét xử đối với Phạm Văn T1 và Nguyễn Đình V theo Bản án số 31/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Vi Văn M bỏ trốn trong quá trình điều tra bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định truy nã đến ngày 13/3/2025 Vi Văn M ra đầu thú tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Phạm Đức T2 vẫn bỏ trốn và bị truy nã theo quyết định số 246 ngày 28/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Vật chứng vụ án đã thu giữ:

- 01 chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2)cm.

- 01 điện thoại di động Realme, đã qua sử dụng thu giữ của bị can Phạm Văn T1, là tài sản Thạch mượn của M; 01 điện thoại di động Samsung, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M.

- 01 xe mô tô BKS: 47E1-304.82, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCUE3240HY042942, số máy E3X9E109096.

- 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức T2
- 01 xe mô tô BKS: 47E1-403.83, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ đen, số khung: MH8DL11AZKJ209423 số máy: CGA1-ID209424, xe đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T1. 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình V1.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Vi Văn M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn M khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Vi Văn M mức hình phạt tù 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ phục vụ điều tra 01 chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2) cm.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ phục vụ điều tra 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức T2.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Realme, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T1, là tài sản Thạch mượn của M; 01 điện thoại di động Samsung, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M đây là phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đề nghị tuyên trả cho bà Chu Thị H là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô BKS: 47E1-304.82, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCUE3240HY042942, số máy E3X9E109096.

- Đối với hành vi vi phạm của Nguyễn Đình V và Phạm Văn T1 và các vật chứng liên quan đã được xử lý tại bản án số 31 ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- Đối với hành vi của Phạm Đức T2 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, truy bắt theo Quyết định truy nã số 246 ngày 28/3/2024 khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn T1, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định vào tối ngày 27/3/2023 tại nhà nghỉ V2 đã cùng Phạm Văn T1, Phạm Đức T2 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

....”

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với ma túy. Ma túy là chất mà nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán cũng như cấm sử dụng. Bị cáo có đầy đủ khả năng để nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm, thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng vì ý thức coi thường pháp luật dưới sự phân công của Phạm Văn T1, bị cáo đã chủ động chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy, bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm, giúp sức và cùng sử dụng chung ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành

khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo và bị cáo ra đầu thú sau khi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp trai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2) cm. Do vụ án còn 01 bị can đang truy nã chưa được xử lý. Vậy, cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ quá trình điều tra.

Đối với 01 điện thoại di động Realme, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T1, là tài sản Thạch mượn của M; 01 điện thoại di động Samsung, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M đây là phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để tổ chức thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 47E1-304.82, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCUE3240HY042942, số máy E3X9E109096, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của bà Chu Thị H. Vì vậy cần tuyên trả lại cho bà Chu Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức T2 hiện nay Phạm Đức T2 đang bỏ trốn cần tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

[9] Đối với hành vi phạm tội của Phạm Văn T1 và Nguyễn Đình V và vật chứng liên quan đến 02 bị cáo đã được xử lý tại Bản án số 31 ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[10] Đối với hành vi của Phạm Đức T2 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, truy bắt theo Quyết định truy nã số 246 ngày 28/3/2024 khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

[11] Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn T1, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Vi Văn M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/3/2025).

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Realme, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T1, là tài sản Thạch mượn của M; 01 điện thoại di động Samsung, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M.

- Trả lại cho bà Chu Thị H 01 xe mô tô BKS: 47E1-304.82, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCUE3240HY042942, số máy E3X9E109096.

(*Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng ngày 10/5/2024*).

- Tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra đối với 01 chai nhựa có dẫn nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2) cm.

- Tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra đối với 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức T2.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vi Văn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Bị cáo, các đương sự;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Lương Thị Ngọc